

Số: 251 /TB-BVNĐ1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 04 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc mời chào giá dịch vụ vệ sinh, hộ lý – y công cho Bệnh viện Nhi Đồng 1.

Kính gửi: Quý nhà cung cấp

Căn cứ Quyết định số 2204/QĐ-SYT ngày 09/4/2024 của Giám đốc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Nhi Đồng 1 thuộc Sở Y tế;

Căn cứ Quyết định 5348/QĐ-UBND ngày 14/11/2023 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2023-2025 cho Bệnh viện Nhi Đồng 1.

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23/06/2023;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ban hành ngày 27/02/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 17/2025/NĐ-CP ban hành ngày 06/02/2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu;

Căn cứ Thông tư số 22/2024/TT-BKHĐT ngày 17/11/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Bệnh viện Nhi Đồng 1 trân trọng kính mời các Đơn vị có đủ năng lực, kinh nghiệm và có khả năng cung cấp các dịch vụ vệ sinh, hộ lý- y công vui lòng gửi hồ sơ chào giá đến Bệnh viện Nhi Đồng 1 để làm cơ sở lập dự toán cung cấp dịch vụ vệ sinh, hộ lý- y công cho Bệnh viện Nhi Đồng 1 năm 2025, theo nội dung cụ thể sau:

I. Nội dung, chi tiết, phạm vi, yêu cầu:

Số tt	Tên dịch vụ	Mô tả đặc tính kỹ thuật dịch vụ	Đvt	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (Đồng)
1	Dịch Vụ Vệ Sinh Khối nhà D	Chi tiết theo phụ lục đính kèm.	Tháng	12		
2	Dịch Vụ Vệ Sinh Khối nhà C	Chi tiết theo phụ lục đính kèm.	Tháng	12		
3	Dịch Vụ Vệ Sinh Khối nhà B	Chi tiết theo phụ lục đính kèm.	Tháng	12		
4	Dịch vụ Hộ Lý - Y Công	Chi tiết theo phụ lục đính kèm.	Tháng	12		

1. Thời gian và địa điểm thực hiện:

- Thời gian thực hiện: 365 ngày
- Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Nhi Đồng 1. Số 341 Sư Vạn Hạnh P10 Q10 TP.HCM

2. Loại hợp đồng và Phương thức thanh toán:

- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Thanh toán nhiều lần bằng hình thức chuyển khoản theo số lượng thực tế thực hiện trong tháng sau khi Nhà thầu hoàn thành xong công việc.

II. Thời gian và địa điểm nộp hồ sơ chào giá:

Hình thức gửi: Hồ sơ báo giá gửi về Phòng Hành chính Quản trị - Bệnh viện Nhi Đồng 1 hoặc Email: p.hcqt@nhidong.org.vn; Số 341 Sư Vạn Hạnh, Phường 10, Quận 10, TP.HCM; Điện thoại: (028)39273940.

Thời gian nhận hồ sơ chào giá: đến 16 giờ 00 phút ngày 24...tháng 04 năm 2025

III. Biểu mẫu bảng chào giá cung cấp, hàng hóa dịch vụ:

STT	Tên dịch vụ	Mô tả đặc tính kỹ thuật dịch vụ	Đvt	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (Đồng)
1	Dịch Vụ Vệ Sinh Khối nhà D		Tháng	12		
2	Dịch Vụ Vệ Sinh Khối nhà C		Tháng	12		
3	Dịch Vụ Vệ Sinh Khối nhà B		Tháng	12		
4	Dịch vụ Hộ Lý - Y Công		Tháng	12		
Tổng cộng:						
Số tiền bằng chữ:						

Ghi chú:

- Giá chào là giá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí theo luật định;
 - Thời gian hiệu lực của hồ sơ chào giá: tối thiểu 30 ngày;
- Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HCQT.



Nguyễn Thanh Hùng

PHỤ LỤC

Đặc tính kỹ thuật dịch vụ

(Đính kèm Thông báo số: 251 /TB-BVNĐ1, ngày 18/04/2025)

A. QUY MÔ GÓI THẦU:

A.1. GÓI THẦU SỐ 1: Dịch Vụ Vệ Sinh Khối nhà D

Thời gian thực hiện dịch vụ: Từ ngày 22/08/2025-21/08/2026

(Nhà thầu có thể đến liên hệ Phòng hành chính Quản trị - Bệnh viện Nhi Đồng 1 để khảo sát thực tế. Thời gian khảo sát từ: 09 giờ 00 phút đến 15 giờ 00 ngày 18/04/2025)

Tổng số nhân sự thực hiện dịch vụ: 35 nhân sự

Khu vực	Giờ làm việc	Bố trí nhân sự/ca			Mô tả khu vực làm việc	Số Giờ làm việc/ ca
		T2-T6	Thứ bảy	Chủ Nhật		
Tầng Hầm, Ngoại cảnh	06:00-16:00	1	0	0		10
Tầng 1 (CDHA)	06:00-15:00	1	1	1		9
Tầng 1 (CDHA)	07:00-16:00	1	0	0		9
Tầng 2 (PM + HSSS)	06:00-16:00	1	1	1		10
Tầng 2 (PM + HSSS)	06:00-17:00	2	2	2		11
Tầng 2 (PM + HSSS) ca đêm	17:00-6:00	1	1	1		13
Tầng 3 (Nhi SS)	06:00-17:00	2	2	2		11
Tầng 4 (Nhi SS)	06:00-17:00	2	2	2		11
Tầng 5 (Nhi SS)	06:00-17:00	2	2	2		11
Tầng 3+4+5 ca đêm	17:00-6:00	2	2	2		13
Tầng 6 (Thận - Thận nhân tạo)	06:00-17:00	2	2	2		11
Tầng 7 (Thận Nội Tiết - Chuyển hóa)	06:00-17:00	2	2	2		11

Khu vực	Giờ làm việc	Bố trí nhân sự/ca			Mô tả khu vực làm việc	Số Giờ làm việc/ ca
		T2-T6	Thứ bảy	Chủ Nhật		
Tầng 6+7 ca đêm	17:00-6:00	1	1	1		13
Tầng 8 (Ung Bướu)	06:00-17:00	2	2	2		11
Tầng 9 (TT Huyết Học - Đơn vị ghép tủy)	06:00-17:00	2	2	2		11
Tầng 8+9 ca đêm	17:00-6:00	1	1	1		13
Tầng 10 (XN - Sinh Hóa - Huyết Học)	06:00-16:00	1	1	1		10
Tầng 11 (GPB - Vi Rút - Sinh học phân tử)	06:00-16:00	1	1	1		10
Tầng 12 (XN Vi Sinh)	06:00-16:00	1	1	1		10
Tầng 13 (Dinh Dưỡng)	06:00-16:00	1	1	1		10
Tầng 14 (Hội Trường)	06:00-16:00	1 (thứ 4 hàng tuần)				10
Định kỳ	07:00-16:00	3	3	3		9
Thu gom rác + đồ vải	06:00-15:00	2	2	2		9
Giám sát	06:00-17:00	1	1	1		11
Tổng cộng		35	33	33		

A.2. GÓI THẦU SỐ 2: Dịch Vụ Vệ Sinh Khối nhà C

Thời gian thực hiện dịch vụ: Từ ngày 27/09/2025-26/09/2026

(Nhà thầu có thể đến liên hệ Phòng hành chính Quản trị - Bệnh viện Nhi Đồng 1 để khảo sát thực tế. Thời gian khảo sát từ: 09 giờ 00 phút đến 15 giờ 00 ngày 21/04/2025)

Tổng số nhân sự thực hiện dịch vụ: 31 nhân sự

Khu vực	Giờ làm việc	Bố trí nhân sự/ca			Mô tả khu vực làm việc	Số Giờ làm việc /ca
		T2-T6	Thứ bảy	Chủ Nhật		
TẦNG HẦM + NGOẠI CẢNH	06:00-17:00	1	0	0		11
TẦNG 1 (LẦU TRỆT), PHÒNG KHÁM, YÊU CẦU 2	06:00-16:00	2	2	2		14
	16:00-20:00	1	1	1		4
TẦNG 2 (LẦU 1) PHÒNG KHÁM, YÊU CẦU 2	06:00-13:00	1	1	1		6
TẦNG 3 (LẦU 2), KHOA NỘI TỔNG QUÁT 2	06:00-17:00	2	2	2		11
TẦNG 4 (LẦU 3) KHOA NỘI TỔNG QUÁT 2	06:00-17:00	2	2	2		11
CA ĐÊM TẦNG 3+4	17:00-6:00	1	1	1		13
TẦNG 5 (LẦU 4) KHOA PHẪNG TẠO HÌNH	06:00-17:00	2	2	2		11
CA ĐÊM TẦNG 5	17:00-6:00	1	1	1		11
TẦNG 6 (LẦU 5), KHOA CHẨN THƯƠNG CHỈNH HÌNH	06:00-16:00	2	2	2		10

Khu vực	Giờ làm việc	Bố trí nhân sự/ca			Mô tả khu vực làm việc	Số Giờ làm việc /ca
		T2-T6	Thứ bảy	Chủ Nhật		
TẦNG 7 (LẦU 6), KHOA NGOẠI TỔNG HỢP	06:00-17:00	2	2	2		11
CA ĐÊM TẦNG 6 + 7	17:00-6:00	1	1	1		
TẦNG 8 (LẦU 7) KHOA NGOẠI TỔNG HỢP	06:00-17:00	2	2	2		11
TẦNG 9 (LẦU 8) KHOA NGOẠI THẬN TIẾT NIỆU	06:00-17:00	2	2	2		11
CA ĐÊM TẦNG 8+9	17:00-6:00	1	1	1		13
TẦNG 10 (LẦU 9) KHOA DƯỢC	07:00-16:00	1	1	1		9
TẦNG 11 (LẦU 10), KHOA KSNK	06:00-17:00	1	1	1		11
VẬN CHUYỂN RÁC	06:00-17:00	1	1	1		11
ĐỊNH KỲ	06:00-17:00	3	3	3		11
GIAO NHẬN ĐỒ VẢI	06:00-17:00	1	1	1		11
Giám sát	06:00-17:00	1	1	1		11
Tổng cộng		31	30	30		

A.3. GÓI THẦU SỐ 3: Dịch Vụ Vệ Sinh Khối nhà B

Thời gian thực hiện dịch vụ: Từ ngày 05/11/2025-04/11/2026

(Nhà thầu có thể đến liên hệ Phòng hành chính Quản trị - Bệnh viện Nhi Đồng 1 để khảo sát thực tế. Thời gian khảo sát từ: 09 giờ 00 phút đến 15 giờ 00 ngày 22/04/2025)

Tổng số nhân sự thực hiện dịch vụ :36 nhân sự

STT	Khu vực	Giờ làm việc	Bố trí nhân sự/ca			MÔ TẢ KHU VỰC LÀM VIỆC
			T2-T6	Thứ bảy	Chủ Nhật	
1	TẦNG HẦM + NGOẠI CẢNH	06:00-17:00	1	0	0	
2	TẦNG 1: X-QUANG + CẤP CỨU	06:00-17:00	2	2	2	Phòng khám B01.01, B01.02, 3 phòng chụp X-Quang, phòng chuẩn bị, Quầy tiếp nhận bệnh, phòng bác sĩ, nhà vệ sinh công cộng. Phòng khám lọc bệnh, phòng lưu bệnh, phòng thủ thuật, phòng rửa dạ dày, 2 nhà vệ sinh nhân viên, phòng tiểu phẫu, 2 phòng cách ly, phòng điều dưỡng trưởng, phòng bác sĩ trưởng khoa, phòng kỹ thuật, trạm chuyển đồ sạch, phòng giao ban, phòng bác sĩ, phòng điều dưỡng, phòng cách ly, phòng cấp cứu.
3	TẦNG 2: HỒI SỨC TÍCH CỰC	06:00-17:00	2	2	2	Phòng xử lý dụng cụ, phòng bác sĩ trưởng khoa, phòng bác sĩ nam, phòng bác sĩ nữ, phòng điều dưỡng trưởng, phòng điều dưỡng, phòng áp lực âm, 2 phòng bệnh dịch vụ, phòng giao ban, phòng dụng cụ sạch, phòng chạy ecmo, phòng máy, 3 nhà vệ sinh, 2 phòng điện.
4	CA ĐÊM TẦNG 1+2	17:00-6:00	1	1	1	

STT	Khu vực	Giờ làm việc	Bố trí nhân sự/ca			MÔ TẢ KHU VỰC LÀM VIỆC
			T2-T6	Thứ bảy	Chủ Nhật	
5	TẦNG 3: TAI MŨI HỌNG	06:00- 17:00	2	2	2	Trạm chuyển đồ sạch, 2 nhà vệ sinh, phòng ngôn ngữ trị liệu, phòng huấn luyện, phòng giao ban, kho vật tư, phòng điều dưỡng trưởng, phòng bác sĩ trưởng khoa, 10 phòng bệnh, phòng tư vấn, 2 phòng đo thính lực, phòng thủ thuật, phòng thay băng, phòng khám, phòng pha thuốc, phòng hành chánh, phòng cấp cứu, phòng nhân viên nam, nhân viên nữ.
6	TẦNG 4: RĂNG HÀM MẶT + MẮT	06:00- 17:00	2	2	2	2 phòng giao ban, phòng phòng chuyên gia tư vấn, 2 phòng bác sĩ trưởng khoa, phòng nhân viên nam, nhân viên nữ, 2 phòng điều dưỡng trưởng khoa, 2 phòng thủ thuật, 10 phòng bệnh, phòng khám, phòng xử lý dụng cụ, phòng cấp cứu, phòng pha thuốc, phòng hành chánh, trạm chuyển đồ sạch, 2 phòng điện.
7	CA ĐÊM TẦNG 3+4	17:00- 6:00	1	1	1	
8	TẦNG 5: TIM MẠCH	06:00- 17:00	2	2	2	Phòng bác sĩ trưởng khoa, điều dưỡng trưởng khoa, phòng thay đồ nữ, 2 phòng điều dưỡng, 2 phòng thủ thuật, phòng xử lý dụng cụ, 3 phòng siêu âm, phòng đo ECG, phòng giao ban, phòng huấn luyện, 10 phòng bệnh, 2 nhà vệ sinh, phòng cấp cứu, phòng pha thuốc, kho, 2 phòng điện, phòng hành chánh.

STT	Khu vực	Giờ làm việc	Bố trí nhân sự/ca			MÔ TẢ KHU VỰC LÀM VIỆC
			T2-T6	Thứ bảy	Chủ Nhật	
9	TẦNG 6: NGOẠI TIM MẠCH	06:00- 17:00	2	2	2	Phòng kỹ thuật điện, kho, 2 nhà vệ sinh, phòng thay đồ, phòng giao ban, phòng bác sĩ trưởng khoa, phòng nhân viên nữ, 2 phòng thủ thuật, phòng nhân viên nam, phòng điều dưỡng, phòng rửa dụng cụ, phòng cấp cứu, phòng đo ECG, phòng siêu âm tim, phòng loạn nhịp, phòng bác sĩ nữ, 11 phòng bệnh, phòng pha thuốc, phòng hành chánh.
10	CA ĐÊM TẦNG 5+6	17:00- 6:00	1	1	1	
11	TẦNG 7: THÔNG TIM	06:00- 17:00	2	2	2	2 phòng thông tim, phòng tiếp nhận, phòng chuẩn bị, phòng hồi sức, phòng giao ban, phòng xử lý dụng cụ, 2 nhà vệ sinh, phòng thay đồ nữ, phòng thay đồ nam, phòng thay đồ nữ, phòng nhân viên nam, nhân viên nữ, 2 phòng điện, kho y cụ.
12	TẦNG 8: HỒI SỨC TIM + MỔ TIM	06:00- 17:00	2	2	2	_Mổ: Phòng thay đồ nam, thay đồ nữ, nhà vệ sinh, phòng xử lý dụng cụ, 2 phòng mổ tim, phòng dụng cụ sạch, phòng hồi tỉnh, phòng tiếp nhận. _Hồi sức: Phòng giao ban, phòng bác sĩ, 2 nhà vệ sinh, phòng điều dưỡng, phòng thay đồ, 2 phòng đệm, phòng ICU, phòng CU, phòng đồ vải, phòng điện.
13	CA ĐÊM TẦNG 7+8	17:00- 6:00	1	1	1	

STT	Khu vực	Giờ làm việc	Bố trí nhân sự/ca			MÔ TẢ KHU VỰC LÀM VIỆC
			T2-T6	Thứ bảy	Chủ Nhật	
14	TẦNG 9: HỒI SỨC NGOẠI + MỎ TỔNG QUÁT	06:00- 17:00	2	2	2	_Mỏ: 2 phòng mỏ, phòng hành chánh, phòng hồi sức, phòng tiếp nhận, phòng hồi tĩnh, phòng nhân viên, kho y cụ, 2 nhà vệ sinh, phòng thay đồ nam, nữ, trạm chuyển đồ sạch. _Hồi sức: phòng giao ban, phòng đồ vải, 2 phòng điện, phòng sinh hoạt, phòng bác sĩ, 2 nhà vệ sinh, phòng điều dưỡng, 2 phòng đệm, 2 phòng hồi sức, quầy nhận bệnh, phòng thay đồ.
15	TẦNG 10: MỎ CHÍNH HÌNH + TAI MŨI HỌNG + TỔNG QUÁT	06:00- 17:00	3	2	2	Phòng xử lý dụng cụ, phòng AHU, phòng y cụ, phòng kỹ thuật điện, 2 nhà vệ sinh, phòng thay đồ nam, nữ, 8 phòng mỏ, phòng hành chánh, kho thuốc, phòng hồi tĩnh, phòng tiếp nhận.
16	CA ĐÊM TẦNG 9 VÀ 10	17:00- 6:00	1	1	1	
17	TẦNG 11: MỎ	06:00- 17:00	2	2	2	Phòng điều dưỡng trưởng, phòng nhân viên nam, nữ, phòng kỹ thuật điện, kho thiết bị, phòng AHU, nhà vệ sinh, phòng chuẩn bị, phòng bác sĩ trực, phòng hành Phòng xử lý dụng cụ, 6 phòng mỏ.
18	TẦNG 12: HỘI TRƯỜNG	06:00- 17:00	1	0	0	2 nhà vệ sinh, hội trường khảo khí, đơn vị đào tạo liên tục, hội trường NELSON, 2 hội trường HIPPOCRATES, phòng ghi hình, phòng OSCE 1,2,3, phòng trưởng đơn vị đào tạo liên tục.

STT	Khu vực	Giờ làm việc	Bố trí nhân sự/ca			MÔ TẢ KHU VỰC LÀM VIỆC
			T2-T6	Thứ bảy	Chủ Nhật	
19	Vận chuyển rác	06:00-17:00	2	2	2	Giao nhận đồ vải, vận chuyển rác, tổng vệ sinh toàn khu: Phòng mổ: Tuần 1 lần Các khoa khác: Tháng 1 lần
20	Vệ sinh định kỳ toàn khu vực	06:00-17:00	2	2	2	
21	Giao nhận đồ vải, drap, khăn	06:00-17:00	1	1	1	
22	QUẢN LÝ	06:00-17:00	1	1	1	
	Tổng cộng		36	33	33	

A.4. GÓI THẦU SỐ 4: Dịch vụ Hộ Lý - Y Công

Thời gian thực hiện dịch vụ: Từ ngày 01/11/2025-31/10/2026

(Nhà thầu có thể đến liên hệ Phòng hành chính Quản trị - Bệnh viện Nhi Đồng 1 để khảo sát thực tế. Thời gian khảo sát từ: 09 giờ 00 phút đến 15 giờ 00 ngày 23/04/2025)

Tổng số nhân sự thực hiện dịch vụ :42 nhân sự

Khu vực	Giờ làm việc	Bố trí vị trí nhân sự/ca			Mô tả khu vực làm việc	Số Giờ làm việc / ca
		T2-T6	Thứ bảy	Chủ Nhật		
DỊCH VỤ Y CÔNG						
Gồm 09 Nhân sự nam dưới 50 tuổi	7:00-16:00	9	9	0	Ngày nghỉ tết: đảm bảo làm đủ 50% số người tương đương 04 người (ngày lễ /tết rơi vào ngày Chủ Nhật nhân viên vẫn làm việc và không giải quyết nghỉ bù). Giờ làm việc: từ 7h đến 16h (nghỉ giữa giờ 01giờ/ngày, và linh động theo thời gian phân công của Bệnh viện và vẫn đảm bảo ngày làm đủ 08 tiếng). <u>Mô tả công việc thực hiện:</u> Giặt đồ vải gồm: drap, khăn, đồng phục, tạp dề, nón, mền, áo gối, giẻ lau, tả vải, các loại đồ vải khác. - Giặt, sấy, phơi, xếp đồ vải - Ủi đồng phục - Giao nhận đồ vải tại nhà giặt. - Công tác vệ sinh tất cả các phòng ở tổ may giặt: như phòng sạch, phòng xếp, phòng máy giặt/ máy sấy,sân phơi, nhà vệ sinh của tổ...	8

					- Làm việc theo sự phân công của quản lý Tổ giặt	
Gồm 03 Nhân sự nam dưới 40 tuổi	Ca 1: (06:00-11:00) và Ca 2: (12:00-15:00)	1	1	1	- Thực hiện công tác quét sân, thu gom rác, rửa sân, lau sàn, lau hành lang bằng máy lau công nghiệp. - Tưới cây, nhổ cỏ, chăm sóc cây cảnh. - Hỗ trợ khuôn vác, vận chuyển vật dụng cho các khoa phòng khi có yêu cầu. - Nạo vét, thông cống khi có yêu cầu - Làm việc theo sự phân công của Tổ VSNC và phòng Hành chính quản trị - Bệnh viện sẽ hỗ trợ huấn luyện cho nhân viên Đơn vị trúng thầu khi vào làm việc.	8
	Ca 1: (06:30-11:00) và Ca 2: (12:30 - 16:00)	2	2	2		8
Gồm 02 Nhân sự nam dưới 40 tuổi	Ca 1: (07:00-11:30) và Ca 2: (12:30-16:00)	2	0	0	- Làm việc theo sự phân công của Tổ Thợ và phòng Hành chính quản trị - Sửa chữa nhỏ, điện, nước... - Bệnh viện sẽ hỗ trợ huấn luyện cho nhân viên Đơn vị trúng thầu khi vào làm việc.	
DỊCH VỤ HỘ LÝ						
KHỐI NHÀ D	07:00-16:00	1	1	1	HỒI SỨC SƠ SINH TẦNG 2	9
	07:00-16:00	1	1	1	SƠ SINH TẦNG 3	9

	07:00-16:00	1	1	1	SƠ SINH TẦNG 4	9
	07:00-16:00	1	1	1	SƠ SINH TẦNG 5	9
	16:00-07:00	1	1	1	HỒI SỨC SƠ SINH TẦNG 2; THẬN TẦNG 6, 7	15
	16:00-07:00	1	1	1	SƠ SINH TẦNG 3, 4, 5 HUYẾT HỌC LS TẦNG 8, 9	15
KHỐI NHÀ C - 5A	07:00-16:00	1			KHOA KHÁM BỆNH	9
	07:00-16:00	1	1	1	PHÒNG KHÁM B01.01, NGOẠI TRÚ HỒ HẤP A01.12	9
	16:00-20:00	1	1	1	PHÒNG KHÁM YÊU CẦU 2	4
	06:00-15:00	1	1	1		9
	07:00-12:30	1				5,5
	07:00-16:00	1			KHU E	9
	07:00-12:30		1	1		5,5
	07:00-16:00	1	1	1	QUẦY TIẾP NHẬN TRUNG TÂM	9
	07:00-16:00	1	1	1	KHU G	
	16:00-07:00	1	1	1	QUẦY TIẾP NHẬN TẦNG TRỆT KHỐI 2	15

	16:00-07:00	1	1	1	PHÒNG - TẦNG 5; CTCH - TẦNG 6; NGOẠI TH TẦNG 7; TH TẦNG 8; NGOẠI THẬN NIỆU TẦNG 9	15
KHỐI NHÀ B	07:00-16:00	1	1	1	QUẦY TIẾP NHẬN TẦNG TRỆT KHỐI 2	9
	16:00-07:00	1	1	1		15
	16:00-07:00	1	1	1	HSTC TẦNG 2; TAI MŨI HỌNG TẦNG 3; MẮT-RĂNG HÀM MẶT TẦNG 4 NỘI TỔNG QUÁT 2 TẦNG 3, 4-KHU C; NGOẠI THẦN KINH TẦNG 4 KHU C	15
	07:00-16:00	1	1	1	HS TIM	9
	16:00-07:00	1	1	1	HS TIM - MỔ TIM TẦNG 8; TIM MẠCH TẦNG 5; NGOẠI TIM TẦNG 6; THÔNG TIM TẦNG 7	15
KHU SƠ SINH CŨ	07:00-16:00	1	1	1	HỘI SỨC NHIỄM LÀU 1	9
	16:00-07:00	1	1	1	HỘI SỨC NHIỄM LÀU 1; NTQ1 LÀU 1; NTQ1 LÀU 2	15
DỰ TRÙ	07:00-16:00	5	5	5		9
Tổng cộng		42	38	29		

16
HIỆN
TẦNG 1
HỒ CHÍ

B. YÊU CẦU VỀ THIẾT BỊ THI CÔNG (CHO MỖI GÓI THẦU DỊCH VỤ VỆ SINH):

STT	Loại thiết bị và đặc điểm thiết bị	Số lượng tối thiểu cần có
1	Máy chà sàn liên hợp, Chà sàn/ Công suất: $\geq 880W$	2
2	Máy chà sàn một mâm, Chà sàn/ Công suất: $\geq 1300W$	2
3	Máy hút ướt (tên gọi khác: máy hút nước hoặc máy hút khô/ướt), Hút nước (ướt)/ Công suất: $\geq 1900W$	2
4	Máy hút bụi khô, Hút bụi/ Công suất: $\geq 900W$	2
6	Máy phun rửa áp lực, Xịt rửa sàn, tường/ Công suất: $\geq 2.200W$	2
6	Máy giặt, Giặt đầu lau, khăn lau/ Loại $\geq 9kg$	1

C. YÊU CẦU VỀ DỤNG CỤ, VẬT DỤNG VÀ HÓA CHẤT SỬ DỤNG (CHO MỖI GÓI THẦU DỊCH VỤ VỆ SINH): THEO SỐ LƯỢNG THỰC TẾ

STT	Tên dụng cụ vệ sinh	Công dụng	Đơn vị
I	Dụng cụ, vật dụng sử dụng:	Nhà thầu tự đề xuất	
1	Xe vắt đầu lau	Xe vắt đầu lau	xe
2	Xe giao nhận drap	Xe giao nhận drap	xe
3	Xe làm sạch đa năng	Xe làm sạch đa năng	xe
4	Cây lau sàn	Cây lau sàn	cây
5	Tải lau (màu theo quy định hiện hành)	Tải lau (màu theo quy định hiện hành)	cái
6	Ki hút rác	Ki hút rác	cái

STT	Tên dụng cụ vệ sinh	Công dụng	Đơn vị
7	Bộ dụng cụ lau kính/ tường gạch men	Bộ dụng cụ lau kính/ tường gạch men	bộ
8	Biển báo wet floor (sàn nhà còn ướt)	Biển báo wet floor (sàn nhà còn ướt)	cái
9	Khăn, bình xịt, dụng cụ khác	Khăn, bình xịt, dụng cụ khác	bộ
10	Các dụng cụ bảo hộ như: găng tay cao su, khẩu trang y tế, đồng phục nhân viên, đồng phục làm việc tại phòng mổ....	Các dụng cụ bảo hộ như: găng tay cao su, khẩu trang y tế, đồng phục nhân viên, đồng phục làm việc tại phòng mổ....	bộ
11	Bao rác sinh học tự hủy các loại, màu theo quy định hiện hành	Bao rác sinh học tự hủy các loại, màu theo quy định hiện hành	kg
12	Thùng rác, màu theo quy định hiện hành	Thùng rác, màu theo quy định hiện hành	cái
13	Thảm chùi chân	Thảm chùi chân	cái
14	Các dụng cụ, vật dụng cần thiết khác	Các dụng cụ, vật dụng cần thiết khác	bộ
II	Hóa chất sử dụng:	Nhà thầu tự đề xuất	
	- Hóa chất vệ sinh - Hóa chất khử trùng -		



